

XÂY DỰNG CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG KỶ NGUYÊN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

BUILDING COORDINATION MECHANISMS AND ENHANCING CLIMATE CHANGE ADAPTATION MANAGEMENT EFFECTIVENESS IN THE DIGITAL ERA IN CAO BANG PROVINCE



NCVC.KTS. Phạm Thanh Tùng¹

Tóm tắt: Bài viết phân tích bối cảnh phát triển và những thách thức do biến đổi khí hậu đối với tỉnh Cao Bằng, đặc biệt là nguy cơ thiên tai như lũ quét, sạt lở đất trong điều kiện địa hình miền núi phức tạp. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các định hướng quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu và cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền trong phòng chống thiên tai trong bối cảnh chuyển đổi số và mô hình chính quyền hai cấp.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, đô thị miền núi, quy hoạch thích ứng, quản lý rủi ro thiên tai, Cao Bằng.

Abstract: This paper analyzes development conditions and climate change challenges in Cao Bang province, especially natural hazards such as flash floods and landslides in complex mountainous terrain. The author proposes planning orientations for climate adaptation and coordination mechanisms among sectors and government levels in disaster prevention in the context of digital transformation and the two-level government model.

Keywords: Climate change, mountainous urban areas, resilient planning, disaster risk management, Cao Bang province.

Nhận bài ngày 20/01/2026, chỉnh sửa ngày 10/02/2026, chấp nhận đăng ngày 25/3/2026.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Vị trí địa lý, vai trò địa chính trị và giá trị lịch sử của tỉnh Cao Bằng

Cao Bằng là một tỉnh miền núi biên giới nằm ở vùng Đông Bắc nước ta, có vị trí cực kỳ quan trọng về kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng, là "phên dậu" phía Bắc của Tổ quốc, có vị trí trọng yếu trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Hình thái địa lý Cao Bằng kéo dài theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Phía Bắc và Đông Bắc tiếp giáp khu tự trị dân tộc Choang (Quảng Tây-Trung Quốc) với đường biên giới dài hơn 333 km, trải dài qua 7 huyện biên giới của Cao Bằng, nổi tiếng với khu vực thác Bản Giốc - Đức Thiên và cửa khẩu quốc tế Tà Lùng - Thủy Khẩu, Trà Lĩnh. Phía Tây giáp Hà Giang (cũ) và Tuyên Quang (cũ). Phía Nam giáp Bắc Kạn (cũ) và tỉnh Lạng Sơn.

Cao Bằng là cầu nối quan trọng trong việc giao lưu kinh tế giữa Việt Nam với các tỉnh phía Nam Trung Quốc và ngược lại. Cao Bằng từng là cái nôi của cách mạng Việt Nam, lưu dấu nhiều di tích lịch sử gắn với hoạt động của Bác Hồ khi Người từ hải ngoại về nước để lãnh đạo Cách mạng Việt Nam, tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử, khai sinh Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (2/9/1945), như hang Pắc Pó, Suối Lê Nin...

1.2. Điều kiện tự nhiên, dân cư và bản sắc văn hóa

Cao Bằng có diện tích rộng 6.700km², trong đó 90% diện tích tự nhiên là rừng, núi cao và cao nguyên đá vôi. Dân số khoảng 574.000 người. Là nơi chung sống của hơn 27 dân tộc anh em, trong đó đông nhất là người Tày (chiếm 41%) và người Nùng (29,81%), người Kinh (5,12%), còn lại là các dân tộc Dao, Mông, Sán Chay, Lô Lô và một số dân tộc khác.



Ảnh 1. Lũ trên sông Gâm và sông Neo ở huyện Bảo Lạc – Cao Bằng gây ảnh hưởng nghiêm trọng

¹ Ủy viên thường trực Ban Thường vụ, Chánh Văn phòng T.Ư Hội KTS Việt Nam
Nguyên TBT Tạp chí Kiến trúc Việt Nam

Dân cư phân bố không đồng đều, người Tày, Nùng sống tập trung tại các thung lũng, ven sông suối, các khu vực thung lũng hẹp, các trung tâm xã. Người Mông, Dao sống rải rác ở các vùng cao, núi đá và khu vực biên giới, nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp. Trong khi đó, người Kinh sống tập trung chủ yếu tại các phường ở Cao Bằng và các thị trấn, trung tâm kinh tế - văn hóa. Dân cư Cao Bằng thể hiện sự phong phú về văn hóa và bản sắc dân tộc, đặc biệt là sự đa dạng văn hóa vùng biên giới.

Cao Bằng có điều kiện khí hậu – thủy văn tự nhiên đặc trưng và rất riêng biệt. Độ cao trung bình từ trên 300m đến 1.000m so với mực nước biển. Khí hậu trong vùng cận nhiệt đới gió mùa, nhưng do địa hình cao nên có đặc điểm ôn đới. Cao Bằng có nhiều con sông quan trọng như sông Bằng, sông Gâm, sông Quây Sơn (nơi có thác Bản Giốc nổi tiếng). Do có vị trí đặc biệt nên Cao Bằng có lợi thế về phát triển kinh tế cửa khẩu, du lịch sinh thái và du lịch lịch sử (Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng).

1.3. Hạ tầng giao thông và cơ hội phát triển mới

Giao thông đi lại còn nhiều trở ngại do địa hình chia cắt mạnh, cách xa các trung tâm kinh tế lớn (Hà Nội khoảng 280km). Để khắc phục rào cản địa hình và kết nối Cao Bằng với các tỉnh đồng bằng, hiện có hai dự án cao tốc trọng điểm đang được tập trung triển khai.

Thứ nhất là cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) với tổng chiều dài 121km (trong đó đoạn qua Cao Bằng dài 69km), điểm đầu tại cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn), điểm cuối tại cửa khẩu Trà Lĩnh (Cao Bằng). Hiện các đơn vị thi công đang nỗ lực để khánh thành giai đoạn I vào ngày 30/4/2026 (chậm nhất là 19/5/2026). Đây là tuyến cao tốc quan trọng nhất, kết nối trực tiếp với mạng lưới cao tốc Bắc – Nam, được kỳ vọng là "con đường mở lối" cho sự phát triển của tỉnh, rút ngắn thời gian di chuyển từ Cao Bằng đến Hà Nội từ 6–7 giờ xuống còn khoảng 3,5 giờ.

Tuyến thứ hai là cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng, chiều dài 90km, sẽ được đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2026–2030. Đây là mảnh ghép cuối cùng để hoàn thiện trục cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao

Bằng. Sau khi cao tốc hoàn thành, từ Hà Nội lên Cao Bằng qua ngã Bắc Kạn sẽ rất thuận lợi, thay vì phụ thuộc vào quốc lộ 3 cũ với nhiều đèo dốc nguy hiểm.

Như vậy, với hai tuyến cao tốc có tầm chiến lược sau khi hoàn thành, Cao Bằng sẽ trở thành một trung tâm logistics quan trọng trên hành lang kinh tế nối Trung Quốc với các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng và ra biển.

1.4. Những thách thức phát triển trong bối cảnh thiên tai và biến đổi khí hậu

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi về điều kiện tự nhiên và những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, nhiều năm qua Cao Bằng vẫn còn những khó khăn tác động làm hạn chế sự phát triển kinh tế bền vững của tỉnh và đời sống của nhân dân, đặc biệt là thiệt hại do thiên tai lũ, lụt gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Theo báo cáo "Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026" của UBND tỉnh Cao Bằng, chỉ riêng năm 2025, thiệt hại do thiên tai gây ra (lốc, sét, mưa lớn, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất...) đã lên tới 4.274,2 tỷ đồng, trong khi tổng thu ngân sách nhà nước cùng năm của tỉnh chỉ đạt 4.491,591 tỷ đồng.

II. VẬT LIỆU NGHIÊN CỨU

2.1. Đặc điểm địa hình – thủy văn và nguy cơ thiên tai

Do có hình thái địa lý đặc biệt, núi đá vôi, núi đất xen kẽ nhau, độ dốc lớn hơn 25%, nhiều thung lũng hẹp nên dễ xảy ra trượt, lở đất khi có mưa lớn kéo dài nhiều ngày. Các dân tộc ở Cao Bằng sống phân tán, định cư thành các cụm, điểm dân cư nhỏ, nhiều thôn bản nằm rải rác ven sông suối, ven đồi, chân núi có độ dốc lớn... tuy dễ tiếp cận nguồn nước, thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp và nhu cầu đời sống, nhưng lại ẩn chứa nhiều hiểm họa xảy ra sạt lở, ngập, úng khi có mưa lũ lớn.

Đặc điểm địa hình karst, chia cắt mạnh, độ dốc lớn, hệ thống sông suối đặc biệt là sông Bằng có chế độ thủy văn rất phức tạp, thường gây lũ, sạt lở vào mùa mưa, nhưng mùa khô mực nước lại thấp, có nơi cạn trơ đáy gây hạn hán nghiêm trọng, khiến nguy cơ thiên tai gia tăng khi mưa tập trung với cường độ cao.

Biến đổi khí hậu đã làm thay đổi quy luật thủy văn truyền thống, mưa kéo dài có cường suất lớn; dòng chảy tăng đột ngột; tần suất lũ quét và sạt lở đất gia tăng gây xói mòn đất và làm suy thoái rừng đầu nguồn.

Chỉ tính từ cuối tháng 9, đầu tháng 10/2025, Cao Bằng đã xảy ra một đợt mưa lớn, có nơi mưa rất to trên diện rộng, dẫn tới mực nước sông Bằng lên cao vượt đỉnh lũ năm 1986, gây ngập và sạt lở tại các khu vực ven sông của các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, lượng nước mưa đo được tại các khu vực: Án Lại 177mm (Nguyễn Huệ); Cách Linh 184,8mm (Bế Văn Đàn); Cao Bằng - Thủy điện Na Loa 153,2mm (Vinh Quý); Đức Long 196,4mm (Đức Long); Hồng An 247,6mm, Xuân Trường 2 203,6mm (Xuân Trường); Hồng Định (Hạnh Phúc) 216,8mm, Hạnh Phúc 166,5mm (Hạnh Phúc); Phi Hải 218,4 mm (Quảng Uyên); Thạch An 169 mm (Đồng Khê); Thủy điện Hòa Thuận 201,2mm, Lương Thiện 174,6mm (Phục Hòa); Tiên Thành 178 mm, Lê Lai 157,4mm (Thạch An); Tĩnh Túc 161,2mm (Tĩnh Túc); Trà Lĩnh 184,8mm (Trà Lĩnh); Tri Phương 192,8mm (Quang Trung); Yên Lạc 2 203mm (Ca Thành).

Mưa lớn, lũ quét và sạt lở đất đã gây thiệt hại 336 ngôi nhà; hệ thống giao thông bị chia cắt, gây khó khăn trong vận chuyển, đi lại của nhân dân; hàng chục điểm sạt lở, bị úng ngập trên quốc lộ 4A, 34A và trên các tỉnh lộ 208, 215.

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế – xã hội

Những số liệu dẫn ra nói trên có thể còn chưa đầy đủ, nhưng kết hợp với những thiệt hại do thiên tai gây ra trong những năm qua, đặc biệt là hai năm 2024-2025, cũng cho thấy biến đổi khí hậu đã và đang tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Cao Bằng và nhiều tỉnh miền núi phía Bắc.

Biến đổi khí hậu đang làm thay đổi quy luật thủy văn truyền thống, đó là mưa ngắn hạn nhưng cường suất lớn; dòng chảy mặt tăng đột ngột; tần suất lũ quét và sạt lở gia tăng; liên tục xảy ra xói mòn đất và suy thoái rừng đầu nguồn.

2.3. Yêu cầu đổi mới tư duy quy hoạch thích ứng với rủi ro thiên tai

Trong bối cảnh đó, quy hoạch đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn cần phải thay đổi tư duy lập quy hoạch truyền thống



Phát triển đô thị miền núi cao tại Cao Bằng hướng tới sự bền vững, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và đặc thù địa hình

để chuyển sang mô hình quy hoạch dựa trên rủi ro. Đây sẽ là nền tảng cốt lõi để phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại kinh tế và bảo vệ an toàn cho nhân dân.

Thực tế này đòi hỏi phải có sự đổi mới trong quản lý điều hành của chính quyền địa phương; trong phương pháp luận quy hoạch xây dựng đô thị - nông thôn miền núi đáp ứng thời kỳ của công nghệ số và vận hành của chính quyền hai cấp.

2.4. Tích hợp các yếu tố thích ứng biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh

Hiện nay Cao Bằng đang tiến hành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Đây là cơ hội để tích hợp các yêu cầu cần thiết cho một bản quy hoạch tổng thể mang tính thích ứng với biến đổi khí hậu, khắc phục các hạn chế trong quy hoạch hiện nay như: Thiếu bản đồ nguy cơ sạt lở chi tiết ở các xã, nhất là nơi rừng núi cao, giao thông khó khăn, địa bàn rộng; xây dựng tự phát bám dọc tuyến đường, sông suối; hệ thống thoát nước đô thị chưa đáp ứng được khi mưa cực đoan; phối hợp liên ngành trong ứng phó thiên tai chưa đồng bộ, đứt gãy khi cần thiết.

Vì thế, việc tích hợp bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét; bản đồ nguy cơ sạt lở đất; xác định hành lang thoát lũ; dữ liệu mới nhất về địa chất - thủy văn sẽ là cơ sở khoa học để điều chỉnh đồ án quy hoạch tỉnh quan trọng này.

2.5. Định hướng phát triển lãnh thổ thích ứng và bền vững

Sự phù hợp, thống nhất giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch ngành, quy hoạch vùng theo hướng thích ứng và phát triển bền vững là rất cần thiết. Phát triển hệ thống đô thị, nông thôn bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội

và phát triển bền vững; cụ thể hóa các giải pháp phòng chống thiên tai; xác định rõ diện tích rừng cần chuyển đổi; tập trung rà soát về dân số, tài nguyên và tính khả thi về thể chế, đầu tư.

Quy hoạch tỉnh sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng, có vai trò định hướng cho sự phát triển lâu dài, toàn diện và bền vững của tỉnh Cao Bằng trong thời kỳ mới.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tổ chức chính quyền hai cấp và những thay đổi trong quản lý lãnh thổ

Từ tháng 7/2025 thực hiện Nghị quyết 1657 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã phường của tỉnh Cao Bằng, đến nay hệ thống chính quyền xã phường mới đã đi vào vận hành, bỏ hoàn toàn cấp huyện, chỉ còn cấp xã phường. Từ 161 đơn vị hành chính sáp nhập còn 56 đơn vị với 03 phường và 53 xã[1].

Thành phố Cao Bằng trước đây có 11 phường, xã; nay chỉ còn lại 3 phường lớn là Thực Phán, Tân Giang và Nùng Trí Cao. Hầu hết, các thị trấn huyện lỵ cũ sáp nhập với các xã lân cận để hình thành xã mới (ví dụ: thị trấn Thanh Nhật sáp nhập thành xã Hạ Lang, thị trấn Pác Miếu sáp nhập thành xã Bảo Lâm).

Việc sáp nhập này nhằm giảm bớt sự phân tán nguồn lực, tinh gọn bộ máy và phù hợp với xu hướng chuyển đổi số hiện nay. Tuy nhiên do sáp nhập nên các xã phường mới có diện tích rất lớn, địa hình chia cắt bởi các dãy núi đá, việc quản lý nhân khẩu và triển khai các chính sách an sinh xã hội, các biện pháp ứng phó thiên tai đến các xóm biên giới xa xôi gặp nhiều khó khăn; cán bộ xã năng lực còn hạn chế, phải di chuyển rất nhiều trong khi phương tiện, trang thiết bị còn chưa đầy đủ.

Lấy ví dụ, xã Thắng Lợi (mới) được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của 3 đơn vị: Thị trấn Thanh Nhật, xã Quang Trung và xã Việt Chu, diện tích lên tới 85,40km², dân số 7.800 người, trong đó người Tày, Nùng chiếm trên 90%, còn lại là người Mông và người Kinh. Địa hình chủ yếu là núi đá vôi và thung lũng hẹp. Là xã trung tâm, án ngữ con đường huyết mạch dẫn đến các cửa khẩu biên giới. Sau khi sáp nhập, xã Thắng Lợi trở thành một xã có địa hình cực kỳ phức tạp nhưng lại có tiềm năng kinh tế lớn. Hay xã Pác Bó (mới) nay đã bao gồm cả vùng lõi di tích lịch sử và các xã vùng cao lân cận thuộc huyện Hà Quảng cũ[6].

3.2. Yêu cầu tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng chống thiên tai

Thực tế hiện nay cho thấy, để có thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bền vững trước biến đổi khí hậu vì hạnh phúc của nhân dân, đòi hỏi cần có một cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả trong phòng chống thiên tai lũ lụt phù hợp với Luật Quy hoạch, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật liên quan của Nhà nước, đồng thời phù hợp với đặc điểm riêng của tỉnh Cao Bằng[2].

Mục tiêu là tạo nên một hệ thống phối hợp mang tính thống nhất, minh bạch và trách nhiệm từ trung ương đến địa phương. Quy hoạch tích hợp là một quá trình kết nối các ngành liên quan đến phát triển hạ tầng, phát triển đô thị - nông thôn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và quản lý rủi ro thiên tai trong một hệ thống quy hoạch thống nhất.

Quy hoạch tích hợp phải phân vùng tiềm ẩn nhiều rủi ro, cảnh báo và đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất tác hại do thiên tai gây ra. Có hai mối phối hợp, đó là phối hợp cấp quốc gia và phối hợp liên ngành trong tỉnh.

3.3. Cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong quản lý rủi ro thiên tai

Với Trung ương, cần có các hướng dẫn và cung cấp các số liệu quan trắc, số hóa liên quan đến phòng chống lũ lụt, sạt lở đất trong từng địa bàn của tỉnh.

Trên cơ sở hệ thống các dữ liệu kỹ thuật quốc gia do Trung ương cung cấp, chính quyền Cao Bằng sẽ lập và điều chỉnh quy hoạch tỉnh, xây dựng kế hoạch phòng

chống thiên tai thiết thực, kịp thời và hiệu quả để thích ứng trước biến đổi khí hậu.

Như vậy, sẽ hình thành hai mối liên kết phối hợp, đó là từ Trung ương (Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đến tỉnh và từ tỉnh xuống các xã phường, các điểm dân cư[4].

3.4. Phân công trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã trong phòng chống thiên tai

Khi thực hiện chính quyền hai cấp, cần tái cấu trúc lại cơ chế phối hợp cho phù hợp.

Cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu rủi ro trên phạm vi toàn tỉnh; ban hành quy chuẩn xây dựng đô thị - nông thôn miền núi; điều phối ngân sách di dời dân cư; tổ chức Ban điều phối liên ngành thích ứng biến đổi khí hậu; sử dụng nền tảng GIS để chia sẻ dữ liệu trong tỉnh.

Các sở liên quan gồm Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Công Thương phải đảm bảo cung cấp dữ liệu khí tượng thủy văn, phân vùng rủi ro, tư vấn kỹ thuật cho lập quy hoạch và kế hoạch phòng lũ, sạt lở; đề xuất các giải pháp xây dựng phù hợp với đặc điểm thủy văn trong tỉnh; bảo đảm an toàn hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông và thoát lũ trên địa bàn tỉnh khi xảy ra thiên tai.

Cấp xã, phường là lực lượng trực tiếp triển khai thực hiện, kiểm soát xây dựng tự phát của người dân; cập nhật tình trạng dân cư; tổ chức lực lượng phòng chống thiên tai tại chỗ; thực hiện sơ tán dân kịp thời khi có cảnh báo thiên tai.

3.5. Hoàn thiện cơ chế phối hợp và nâng cao năng lực thích ứng ở địa phương

Ban điều phối thích ứng khí hậu cấp tỉnh cần có cơ chế phối hợp với Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, cơ quan đầu mối trung ương chỉ đạo và điều phối các

hoạt động phòng chống thiên tai mang tính liên ngành, liên vùng.

Phối hợp với các Bộ, Ngành, Trung ương trong việc lồng ghép các nội dung liên quan đến lũ lụt, sạt lở và biến đổi khí hậu vào quy hoạch tỉnh phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời chủ động chỉ đạo sự phối hợp của các sở, ban ngành trong xây dựng quy hoạch tỉnh; lập các phương án phòng chống lũ lụt và kế hoạch hành động đến từng cấp xã phường.

Cần phát huy vai trò và kinh nghiệm của trưởng thôn, trưởng bản và cộng đồng dân cư trong phòng chống thiên tai; tổ chức xây dựng kịch bản và diễn tập phòng chống thiên tai với sự phối hợp của các cấp chính quyền, các ngành và các lực lượng quân đội, công an trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Cao Bằng vẫn còn những khoảng trống cần khắc phục khi thực hiện chính quyền hai cấp như: Năng lực điều hành của chính quyền xã miền núi còn hạn chế; thiếu cán bộ chuyên ngành thủy lợi, xây dựng và quy hoạch; hạ tầng viễn thông còn yếu; thiết bị và hạ tầng chuyển đổi số còn hạn chế; trình độ công nghệ thông tin của cán bộ cơ sở và người dân còn thấp.

Để khắc phục những hạn chế này, Ủy ban nhân dân tỉnh cần giữ vai trò điều phối kỹ thuật, xây dựng cơ chế phối hợp liên xã theo từng khu vực và lưu vực sông thích ứng với điều kiện tự nhiên, thay vì chỉ dựa trên địa giới hành chính. Đồng thời trao quyền chủ động cho cấp xã trong sử dụng nguồn ngân sách phòng chống thiên tai và điều chỉnh quy hoạch các điểm dân cư nhỏ lẻ có nguy cơ mất an toàn khi xảy ra lũ và sạt lở.

Việc chuyển đổi từ phương thức quản lý hành chính truyền thống sang quản lý dựa trên dữ liệu số, GIS và bản đồ thông minh sẽ

góp phần nâng cao hiệu quả ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn và phát triển bền vững cho đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

IV. KẾT LUẬN

Trong điều kiện hiện nay, biến đổi khí hậu ngày càng diễn ra phức tạp, cực đoan, mô hình chính quyền hai cấp tuy còn nhiều khó khăn bước đầu trong vận hành, nhưng đây cũng là cơ hội để Cao Bằng thích ứng và phát triển bền vững, khi cấp tỉnh đóng vai trò điều phối chiến lược. Cấp xã phường trở thành tuyến phòng thủ đầu tiên. Và cơ chế phối hợp là quản trị rủi ro trong phạm vi từng không gian cụ thể. Công tác phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên rừng, giữ gìn môi trường thiên nhiên là nhiệm vụ lâu dài, có tầm nhìn chiến lược trong lập quy hoạch, tránh mô hình đô thị tuyến tính bám theo quốc lộ, ven sông, suối; có kịch bản tái cấu trúc điểm dân cư nông thôn theo hướng bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc; di dời và hạn chế xây dựng điểm dân cư nằm dưới các chân núi đá phong hóa, sườn dốc trượt; thành lập các điểm dân cư tập trung mới an toàn gắn với đất sản xuất, giao thông thuận tiện, nguồn nước sạch, đảm bảo các công trình văn hóa giáo dục y tế thiết yếu phục vụ dân sinh. Đồng thời hướng đến phát triển đô thị - nông thôn miền núi Cao Bằng nói riêng giàu bản sắc, văn minh và các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung có khả năng thích ứng trước biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Chu Minh (BT)

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025*.
- [2]. Quốc hội Việt Nam, *Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, Luật Phòng chống thiên tai*.
- [3]. Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo quy hoạch phát triển đô thị tỉnh Cao Bằng*.
- [4]. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam, 2020*.
- [5]. <http://dulichcaobang.vn/vi/news/tin-tuc/an-tuong-3-dot-pha-chien-luoc-thay-doi-dien-mao-cao-bang-482.html>
- [6]. <https://vov.vn/kinh-te/bat-dong-san/do-thi-cao-bang-vuon-minh-manh-me-post1007857.vov>



Phát triển đô thị - nông thôn miền núi Cao Bằng giàu bản sắc, văn minh có khả năng thích ứng trước biến đổi khí hậu, đáp ứng sự phát triển bền vững